



TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ CEP

Vì lợi ích cộng đồng 

BẢNG TÍNH TIỀN TRẢ HÀNG THÁNG TRÊN MỨC VAY 01 TRIỆU ĐỒNG

Đơn vị tính: đồng

Lãi suất trên dư nợ ban đầu: 0,40%/tháng

Thời hạn		Số tiền thu của các tháng đầu			Số tiền thu của tháng cuối			Tổng cộng		
		Gốc	Lãi	Cộng	Gốc	Lãi	Cộng	Gốc	Lãi	Cộng
10	tháng	100,000	4,000	104,000	100,000	4,000	104,000	1,000,000	40,000	1,040,000
12	tháng	83,000	4,000	87,000	87,000	4,000	91,000	1,000,000	48,000	1,048,000
15	tháng	66,000	4,000	70,000	76,000	4,000	80,000	1,000,000	60,000	1,060,000

Lãi suất trên dư nợ ban đầu: 0,55%/tháng

Thời hạn		Số tiền thu của các tháng đầu			Số tiền thu của tháng cuối			Tổng cộng		
		Gốc	Lãi	Cộng	Gốc	Lãi	Cộng	Gốc	Lãi	Cộng
10	tháng	99,500	5,500	105,000	104,500	5,500	110,000	1,000,000	55,000	1,055,000
12	tháng	82,500	5,500	88,000	92,500	5,500	98,000	1,000,000	66,000	1,066,000
15	tháng	66,500	5,500	72,000	69,000	5,500	74,500	1,000,000	82,500	1,082,500

Lãi suất trên dư nợ ban đầu: 0,60%/tháng

Thời hạn		Số tiền thu của các tháng đầu			Số tiền thu của tháng cuối			Tổng cộng		
		Gốc	Lãi	Cộng	Gốc	Lãi	Cộng	Gốc	Lãi	Cộng
10	tháng	100,000	6,000	106,000	100,000	6,000	106,000	1,000,000	60,000	1,060,000
12	tháng	83,000	6,000	89,000	87,000	6,000	93,000	1,000,000	72,000	1,072,000
15	tháng	66,000	6,000	72,000	76,000	6,000	82,000	1,000,000	90,000	1,090,000

BẢNG QUY ĐỔI TƯƠNG ĐƯƠNG LÃI SUẤT TRÊN DƯ NỢ THỰC TẾ

Lãi suất trên dư nợ ban đầu (%/tháng)	Lãi suất trên dư nợ thực tế (%/năm)		
	10 tháng	12 tháng	15 tháng
0,40%/tháng	8,75%/năm	8,84%/năm	8,90%/năm
0,55%/tháng	11,94%/năm	12,04%/năm	12,24%/năm
0,60%/tháng	13,06%/năm	13,17%/năm	13,24%/năm